TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 25-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hà

Ông Phạm Văn Dung

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến (Điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; điểm cầu thành phần: Trại Tạm giam Công an thành phố Hải Phòng) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn D, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Đỗ Thị T; có vợ là Trương Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 79/2008/HSST ngày 13/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 02/11/2022, tạm giam ngày 08/11/2022; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 01/11/2022, tạm giam ngày 08/11/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên Vũ Văn D nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên Q ở xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để sử dụng và bán lại kiếm lời. Ngày 30/10/2022, D mua của Q 01 túi nilon chứa ma túy loại heroine với giá 3.500.000 đồng, D dùng dao lam và bìa vở học sinh để chia ma túy thành nhiều gói giấy nhỏ và bán hết cho một số đối tượng không rõ lai lịch. Ngày 31/10/2022, D tiếp tục mua của Q 01 túi nilon chứa ma túy heroine với giá 3.000.000 đồng rồi chia thành 50 gói giấy nhỏ, đã sử dụng hết 16 gói còn lại cất giấu trong nhà. Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện, ở cùng thôn với D nên biết D bán ma túy. Khoảng 06 giờ ngày 01/11/2022, T điều khiển xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 15C1-366.68 đến nhà D để mua ma túy. Lúc này, D ở trong sân, T đứng ngoài cổng bảo bán cho 02 gói, D đồng ý. T đưa qua cổng cho D 200.000 đồng, D nhận tiền và đưa cho T 02 gói ma túy. T cất giấu ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực thôn D, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thì bị Công an huyện An Dương kiểm tra, thu giữ trong lòng bàn tay trái T 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng (mẫu QT) nghi là ma túy và 01 xe mô tô biển kiểm soát 15C1-366.68.

Cơ quan công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn D, D bỏ chạy theo lối thoát hiểm phía sau nhà, thu giữ: 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng bên trong có 01 gói giấy màu trắng kích thước 01x1,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu KX) ghi là ma túy, 01 dao lam, 01 bìa vở học sinh màu vàng kích thước 17x24cm, 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng do D đánh rơi trong quá trình bỏ chạy.

Ngày 02/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Văn D. Quá trình thi hành lệnh giữ người, Cơ quan điều tra thu giữ tại túi quần bên phải của D 01 túi nilon kích thước 04x07cm bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu KC) nghi là ma túy và số tiền 310.000 đồng.

Cơ quan Công an đã tiến hành các thủ tục giám định chất bột màu trắng ghi là chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 599/KL-KTHS(MT) ngày 03/11/2022 và Kết luật giám định số 604/KL-KTHS(MT) ngày 07/11/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,11gam, loại Heroine; chất bột màu trắng cảu mẫu KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,06gam loại Heroine; Chất bột màu trắng của mẫu KC gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,65gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Văn D khai: Nguồn gốc ma túy mua của một đối tượng tên Q, D đã bán ma túy từ khoảng giữa năm 2022 cho nhiều đối tượng nhưng không rõ lai lịch, số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi thi hành lệnh giữ người và khi khám xét nhà của D là ma túy của D cất giấu để bán kiếm lời. Vũ Văn D và Nguyễn Văn T đều khai đã nhiều lần mua bán ma túy với nhau: ngoài lần bán ma túy cho T vào sáng ngày 01/11/2022, trước đó vào khoảng 06 giờ các ngày

30/10/2022, 31/10/2022, T đã đến cổng nhà D, mỗi lần đều mua 02 gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói, D nhận tiền và đưa ma túy cho T qua khe cổng.

Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Vũ Văn T và bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Các bị cáo nhận thức hình vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; phạt tiền bị cáo Vũ Văn D 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng, 01 dao lam, 01 bìa vở học sinh. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen và số tiền 310.000đồng thu giữ của bị cáo D. Buộc bị cáo phải nộp lại 400.000 đồng là tiền bán ma túy cho T vào các ngày 30, 31/11/2022.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng

thu giữ, với các Kết luận giám định số 599/KL-KTHS(MT) ngày 03/11/2022, số 604/KL-KTHS(MT) ngày 07/11/2022 và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 30/10/2022 đến ngày 01/11/2022 tại nhà của bị cáo Vũ Văn D ở thôn D, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Vũ Văn D đã có hành vi bán trái phép chất ma túy 03 lần cho Nguyễn Văn T. Khoảng 06 giờ ngày 01/11/2022 tại thôn D, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,11 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Vũ Văn D đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xét xử nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn D đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên bị cáo D được thêm hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy nhiều năm, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo D có một tiền án tuy đã đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên phạt tiền bị cáo Vũ Văn D ở mức khởi điểm, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là loại Nhà nước cấm lưu hành, 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba, 01 dao lam, 01 bìa vở học sinh là công cụng bị cáo D dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Một điện thoại di động Nokia màu đen là tài sản của bị cáo D nhưng bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội và số tiền 310.000đồng (trong đó có 200.000 đồng tiền bán ma túy cho T vào ngày 02/11/2022 và 110.000 đồng là tiền mua bán ma túy mà có) nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Bị cáo D thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho T vào các ngày 30, 31/10/2022 với số tiền là 400.000đồng nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 400.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo Vũ Văn D khai trước đó đã bán ma túy cho nhiều đối tượng, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ kết luận bị cáo D đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với hai người trở lên. Đối với đối tượng bán ma túy cho D, qua xác minh tên Mai Thị Q, sinh năm 1978, cư trú tại thôn Lực Nông, xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ. Các đối tượng đã mua ma túy của D, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15C1-366.68 qua xác minh là tài sản của chị Nguyễn Thị Luyên (vợ của Nguyễn Văn T), chị Luyên không biết việc T sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Luyên quản lý, sử dụng.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Văn D 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo Vũ Văn D tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 02 tháng 11 năm 2022. Phạt tiền bị cáo Vũ Văn D 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 21 (Hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Văn T tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 01 tháng 11 năm 2022.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba, 01 dao lam, 01 bìa vở học sinh. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng) và số tiền 310.000 đồng (tại Biên lai thu tiền số 0002468 ngày 28/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương). Buộc bị cáo Vũ Văn D phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Văn D và bị

cáo Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên